

Bản án số: 43/2022/HS-PT
Ngày 28-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa.

Ông Hoàng Văn Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Hoa, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Nông Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Lương Văn H do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đối với Bản án sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

Họ và tên: **Lương Văn H**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1983 tại xã CT, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm AL, xã CT, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K (đã chết) và bà Đàm Thị C, sinh năm 1938; có vợ là Đàm Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10-02-2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 10-02-2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy; Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự; Công an thị trấn TL, huyện Q phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế TL và Chi cục Hải

quan cửa khẩu Quốc tế TL tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực cổng nhà máy đường thuộc tổ dân phố Đoàn kết, thị trấn TL, huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện Lương Văn H, sinh năm 1983 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì H tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 02 (hai) cục chất bột màu trắng mà H đang để trong ngăn đựng đồ sau ghế lái của xe ô tô mang biển kiểm soát 18C-105.30, Lương Văn H khai nhận chất bột màu trắng là Heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là túi nilon chứa chất bột màu trắng cùng với 01 (một) xe ô tô tải; 01 (một) chiếc cân điện tử; 02 (hai) bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng của Lương Văn H.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, chất bột màu trắng trong túi nilon thu giữ của Lương Văn H có khối lượng là 1,047 gam.

Ngày 11-02-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra Quyết định số: 29/QĐ-CSĐT trưng cầu giám định chất ma túy. Tại Kết luận giám định số: 84/KL-GĐMT ngày 23-02-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại Heroine”*.

Quá trình điều tra Lương Văn H khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 06-02-2022, H một mình bắt xe buýt từ thị trấn QU, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đến khu vực Thác Bản Giốc thuộc huyện TK, tỉnh Cao Bằng gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi ở cạnh đường, H hỏi *“Có không, lấy cho một tý”*, người đàn ông trả lời *“Có, lấy bao nhiêu”*, H nói tiếp *“Lấy triệu bảy”* rồi H đưa cho người đàn ông 1.700.000 đồng, người đàn ông nhận tiền rồi rời đi, khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho H 01 túi nilon có khóa vuốt, bên trong là gói giấy bạc màu trắng chứa các cục Heroine. Đến ngày 07-02-2022, H bán cho Lục Văn L, sinh năm 1979, trú tại Xóm AL, xã CT, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 (một) gói với giá 50.000 đồng.

Trước đó, H đã nhiều lần đến huyện TK mua ma túy với những người nghiện để sử dụng, bán kiếm lời và để trả công lao động cho người khác. Cụ thể như sau:

+ Khoảng giữa tháng 6-2021, H nhờ Ma Kiên L, sinh năm 1985, trú tại xóm An, Lạc, xã CT, huyện Q, tỉnh Cao Bằng lấy cỏ voi giúp và sẽ trả công bằng ma túy, L đã giúp H lấy cỏ voi 02 lần, mỗi lần H trả công cho L 01 (một) gói ma túy để sử dụng.

+ Khoảng cuối tháng 01-2022, H bán cho Lương Thế V, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố Hòa Nam, thị trấn QU, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Những người làm chứng Lương Thế V, Lục Văn L, Ma Kiên L đều thừa nhận bản thân nghiện chất ma túy, Vinh và Lưu đã trực tiếp mua ma túy với Lương Văn H để sử dụng, còn Luân đã giúp H lấy cỏ voi để được H trả công bằng ma túy.

Đối với vật chứng là chiếc xe ô tô: Người làm chứng Đào Văn Dũng khai được mua và bán lại cho Lương Văn H chiếc xe ô tô nhãn hiệu Thaco biển kiểm soát 18C-105.30, giấy đăng ký xe mang tên Đoàn Quốc Trung. Khi mua xe và bán lại không có hợp đồng mua bán với chủ sở hữu của chiếc xe.

Tại Bản án sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 23-8-2022 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 10-02-2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “Vỏ niêm phong ban đầu vụ Lương Văn H ngày 10-02-2021”; 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “02 (hai) bơm kim tiêm thu giữ của Lương Văn H ngày 10-02-2022; 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “Số 84/KL-GĐMT, hoàn trả mẫu sau giám định vụ Lương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “Cân điện tử thu giữ của Lương Văn H ngày 10-02-2022”.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi “Điện thoại của Lương Văn H”.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe ô tô, loại xe tải có mui, nhãn hiệu Thaco, màu trắng, số khung: 425AGC081921; số máy: 0E12F7F01335, biển kiểm soát: 18C-105.30, xe đã qua sử dụng.

+ Truy thu số tiền 150.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 05-9-2022, bị cáo Lương Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt và xin trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18C-105.30.

Ngày 06-9-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng kháng nghị phúc thẩm đối với phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18C-105.30 của Bản án số: 38/2022/HS-ST ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Q. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa một phần Bản án số: 38/2022/HS-ST ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng về phần xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18C-105.30.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lương Văn H thay đổi nội dung kháng cáo, rút kháng cáo phần xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên kháng cáo phần xử lý vật chứng xin trả lại chiếc xe ô tô; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Lương Văn H kháng cáo trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đã xét xử bị cáo Lương Văn H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 07 năm tù là có căn cứ, đúng tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, rút kháng cáo về phần giảm nhẹ hình phạt, chỉ kháng cáo xin lại chiếc xe ô tô. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về hình phạt.

Đối với kháng cáo xin lại chiếc xe ô tô và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q về phần xử lý vật chứng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Quá trình bị cáo Lương Văn H quản lý, sử dụng chiếc xe trên không phát sinh tranh chấp, đủ cơ sở để xác định chiếc xe ô tô này thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị cáo. Nguồn gốc số tiền mua xe từ việc bị cáo bán xe ô tô cũ của gia đình, từ thu nhập hợp pháp của hai vợ chồng được tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân, không phải từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có. Sau khi mua xe, H không làm thủ tục đăng ký là tài sản riêng và giữa vợ chồng không có tranh chấp là tài sản riêng. Xác định chiếc xe ô tô 18C-105.30 là tài sản chung của vợ chồng Lương Văn H, hình thành trong thời kỳ hôn nhân thuộc sở hữu chung hợp nhất. Bản án sơ thẩm tuyên tịch thu toàn bộ chiếc xe không đảm bảo được quyền lợi cho vợ bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng, sửa Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng. Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe ô tô, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô biên kiểm soát 18C-105.30 cho vợ bị cáo.

Bị cáo Lương Văn H trình bày lời bào chữa: Khi bị cơ quan chức năng khám xe, bị cáo đã tự nguyện khai báo và giao nộp ma túy, chiếc xe ô tô là để chở hàng, không phải để cất giấu ma túy, đề nghị trả lại chiếc xe.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, bị cáo trình bày ý kiến tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Lương Văn H nói lời sau cùng: Chiếc xe của bị cáo là do vợ chồng tích góp và tạo dựng được trước khi bị cáo phạm tội nên đề nghị trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lương Văn H hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 06-02-2022, Lương Văn H đi xe buýt từ thị trấn QU, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đến khu vực Thác BG thuộc xã ĐT, huyện TK, tỉnh Cao Bằng mua với một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói ma túy Heroine với số tiền 1.700.000 đồng mang về sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngày 07-02-2022, H bán cho Lục Văn L, sinh năm 1979, trú tại Xóm AL, xã CT, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Trước đó, H đã nhiều lần đến huyện TK mua ma túy với những người nghiện để sử dụng và bán cho Lương Thế V, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố HN, thị trấn QU, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 gói với số tiền 100.000 đồng vào cuối tháng 01-2022; dùng ma túy để trả công giúp lấy cỏ voi cho Ma Kiên L, sinh năm 1985, trú tại Xóm AL, xã CT, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy để sử dụng. Đến ngày 10-02-2022, Lương Văn H bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu 01 (một) gói Heroine có khối lượng 1,047 gam Heroine trong ngăn đựng đồ sau ghế lái xe ô tô biển kiểm soát 18C-105.30. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Lương Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lương Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H thay đổi nội dung kháng cáo, rút kháng cáo phần xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy việc xin rút kháng cáo này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về hình phạt.

Đối với kháng cáo xin trả lại chiếc xe ô tô và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Thaco, màu trắng, biển kiểm soát: 18C-105.30 là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung của vợ chồng. Mặc dù, khi mua chiếc xe này giữa bị cáo và người bán không lập hợp đồng mua bán có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật, nhưng qua điều tra xác minh chiếc xe không phải là vật chứng của vụ án khác, không có tranh chấp về quyền sở hữu nên là tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bị cáo, do vợ bị cáo là chị Đàm Thị V đang lao động xuất khẩu tại nước ngoài không có điều kiện tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng trước khi mua chiếc xe này bị cáo đã bán chiếc xe ô tô cũ của gia đình và bù thêm tiền để mua xe khác. Do vậy, việc tịch thu toàn bộ chiếc xe để nộp vào ngân sách Nhà nước không bảo

đảm được quyền lợi của vợ bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lương Văn H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe để nộp vào ngân sách nhà nước, $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe còn lại trả lại cho vợ bị cáo là Đàm Thị V.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lương Văn H được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lương Văn H về hình phạt. Bản án sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 23-8-2022 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng về hình phạt có hiệu lực pháp luật kể từ ngày quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lương Văn H và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng, sửa Bản án sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 23-8-2022 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng về xử lý vật chứng đối với chiếc xe ô tô.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe ô tô, loại xe tải có mui, nhãn hiệu Thaco, màu trắng, số khung: 425AGC081921; số máy: 0E12F7F01335, biển kiểm soát: 18C-105.30, xe đã qua sử dụng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe nói trên cho vợ bị cáo Lương Văn H là Đàm Thị V.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lương Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Phòng KTNV & THA;
- Nhà tạm giữ CA Q;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q ;
- CC THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân